

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt kết quả nghiệm thu kết thúc dự án Khuyến nông Trung ương  
thực hiện giai đoạn năm 2021-2023**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;*

*Căn cứ Quyết định số 2166/QĐ-BNN-TCCB ngày 12/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Quy chế quản lý chương trình, dự án khuyến nông Trung ương và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên;*

*Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quyết định số 2469/QĐ-BNN-KHCN ngày 03/6/2021 phê duyệt dự án khuyến nông Trung ương thực hiện giai đoạn từ năm 2021-2023; Quyết định số 3485/QĐ-BNN-KHCN ngày 06/8/2021 phê duyệt dự án khuyến nông Trung ương bổ sung thực hiện từ năm 2021; Quyết định số 3688/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/9/2021 phê duyệt dự án Khuyến nông Trung ương bổ sung thực hiện từ năm 2021 và các Quyết định điều chỉnh dự án khuyến nông Trung ương thực hiện giai đoạn từ năm 2021-2023;*

*Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-BNN-KN ngày 12/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng nghiệm thu kết thúc dự án Khuyến nông Trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tại Tờ trình số 561 /TTr-KN ngày 25/6/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả nghiệm thu kết thúc dự án khuyến nông trung ương thực hiện giai đoạn năm 2021-2023, gồm 55 dự án, chi tiết tại Phụ lục.

**Điều 2.** Căn cứ vào kết quả được phê duyệt, Tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm dự án thực hiện quyết toán và thanh lý theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; Tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm dự án, Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KN (NTTN. 60b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*Trần Thanh Nam*

**Trần Thanh Nam**

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ NGHIỆM THU KẾT THÚC**  
**DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2023**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KN ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên dự án	Đơn vị chủ trì/Chủ nhiệm dự án	Kết quả chấm điểm của Hội đồng (điểm)	Kết quả đánh giá
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Trồng trọt – Bảo vệ Thực vật</b>			
1	Xây dựng mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại một số tỉnh Bắc Trung Bộ	Trung tâm Chuyển giao Công nghệ và Khuyến nông - Viện KHKT Nông nghiệp Bắc Trung Bộ/ ThS. Nguyễn Đức Anh	76,50	Đạt
2	Xây dựng mô hình sản xuất ngô sinh khối làm thức ăn xanh cho chăn nuôi gia súc	Viện Nghiên cứu Ngô/TS. Vương Huy Minh	82,50	Đạt
3	Xây dựng mô hình sử dụng phân bón hữu cơ nano và chế phẩm sinh học BVTV trong sản xuất rau, lúa an toàn	Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp/ TS. Nguyễn Quang Dũng	75,00	Đạt
4	Xây dựng mô hình sản xuất măng tây xanh theo hướng hữu cơ tại một số tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ	Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hồ/ KS. Nguyễn Thị Hoa	72,29	Đạt
5	Xây dựng mô hình và phát triển vùng trồng rau trái vụ theo tiêu chuẩn VietGAP	Viện Môi trường Nông nghiệp/ ThS. Cù Thị Thanh Phúc	77,57	Đạt
6	Xây dựng mô hình ứng dụng giá thể để sản xuất một số loại rau chất lượng cao gắn với tiêu thụ sản phẩm ở các tỉnh phía Bắc	Viện Cây lương thực và Cây Thực phẩm/ TS. Đoàn Xuân Cảnh	79,86	Đạt
7	Xây dựng mô hình sản xuất rau chất lượng cao ứng dụng công nghệ thông tin kết nối cung cầu tại một số tỉnh phía Bắc	Trung tâm Chuyển giao Công nghệ và Khuyến nông/ TS. Đỗ Văn Ngọc	78,71	Đạt
8	Xây dựng và phát triển mô hình sản xuất hoa cúc thương phẩm áp dụng công nghệ chiếu sáng bằng đèn Led tại Lâm Đồng	Trung tâm N/C khoai tây, rau và hoa – Viện KHKT Nông nghiệp miền Nam/ ThS. Trần Anh Thông	78,86	Đạt
9	Xây dựng mô hình sản xuất sản bền vững theo chuỗi giá trị tại một số tỉnh miền núi phía Bắc	Trường Đại học Nông lâm- Đại học Thái Nguyên/ TS. Hoàng Kim Diệu	75,86	Đạt
10	Xây dựng mô hình sản xuất rau có chứng nhận VietGAP tại một số tỉnh Bắc Trung Bộ	Trường Đại học Hồng Đức/ TS. Tống Văn Giang	75,57	Đạt

11	Xây dựng mô hình sản xuất các giống lạc mới năng suất, chất lượng cao và liên kết tiêu thụ sản phẩm	Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm/ ThS. Nguyễn Xuân Thu	76,14	Đạt
12	Xây dựng mô hình vườn mẫu cây ăn quả thích ứng với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long	Viện Cây ăn quả miền Nam/ TS. Đoàn Hữu Tiến	79,57	Đạt
13	Xây dựng mô hình thâm canh xoài theo tiêu chuẩn VietGAP, rải vụ thu hoạch, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại tỉnh Khánh Hòa	Trung tâm khuyến nông tỉnh Khánh Hòa/ KS. Lê Thị Huyền Tâm	78,57	Đạt
14	Xây dựng và phát triển mô hình mẫu thâm canh một số giống cam mới rải vụ theo VietGAP	Viện Nghiên cứu Rau quả/ ThS. Nguyễn Ngọc Hà	78,14	Đạt
15	Xây dựng mô hình sản xuất phục vụ phát triển sản phẩm OCOP tại một số tỉnh Bắc Trung Bộ	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ ThS. Lê Trường Giang	78,14	Đạt
16	Xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng vùng gò đồi kém hiệu quả sang trồng thâm canh cây ăn quả	TT Khuyến nông - Khuyến ngư Quảng Bình/ KS. Lê Thuận Trung	77,86	Đạt
17	Xây dựng mô hình quản lý dịch hại tổng hợp trên chanh leo gắn với tiêu thụ sản phẩm cho các tỉnh phía Bắc và Tây Nguyên	Viện Bảo vệ Thực vật/ TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	81,00	Đạt
18	Xây dựng mô hình mẫu sản xuất thâm canh Điều bền vững	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây Điều/ TS. Trần Công Khanh	75,90	Đạt
19	Xây dựng mô hình thâm canh chè theo hướng hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị tại một số tỉnh phía Bắc	Viện KHKT Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc/ TS. Nguyễn Ngọc Bình	82,40	Đạt
20	Xây dựng mô hình sản xuất cà phê theo hướng hữu cơ có truy xuất nguồn gốc và liên kết theo chuỗi giá trị	Viện KHKT Nông lâm nghiệp Tây Nguyên/ TS. Nguyễn Xuân Hòa	79,6	Đạt
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực: Chăn nuôi thú y</b>			
21	Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn sinh sản tăng cường các biện pháp an toàn sinh học	Trung tâm Khuyến nông Hải Dương/ Nguyễn Văn Bình	80,14	Đạt

22	Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn sinh sản năng suất, chất lượng cao tăng cường các biện pháp an toàn sinh học tại các tỉnh Phía Nam	TTNC và PTCN chăn nuôi heo Bình Thắng/ Trần Văn Hào	81,57	Đạt
23	Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn thịt tăng cường các biện pháp an toàn sinh học tại một số đơn vị quân đội	Cục Quân nhu/Nguyễn Thị Dương	79,86	Đạt
24	Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn Kiềng Sắt thương phẩm phát huy lợi thế cạnh tranh	Trung tâm Khuyến nông Quảng Ngãi/ Nguyễn Hữu Nguyên	76,43	Đạt
25	Xây dựng mô hình sản xuất, chế biến và bảo quản thức ăn thô xanh cho gia súc ăn cỏ, thích ứng với biến đổi khí hậu	Trung tâm Khuyến nông Ninh Thuận/ Đào Thị Hồng	81,90	Đạt
26	Xây dựng mô hình sản xuất, chế biến và bảo quản thức ăn thô xanh cho gia súc ăn cỏ tại các tỉnh miền núi phía Bắc và miền Trung.	TT Nghiên cứu Bò và Đòng cỏ Ba Vì/ Phùng Quang Trường	80,57	Đạt
27	Xây dựng mô hình nuôi tằm thương phẩm bền vững tại Lâm Đòng	Trung tâm khuyến nông Lâm Đòng/ Lê Văn Đắc	74,41	Đạt
28	Xây dựng mô hình nuôi ong mật gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm	Trung tâm Khuyến nông tỉnh Tuyên Quang/ Dương Thị Kim Cúc	77,29	Đạt
29	Xây dựng mô hình chăn nuôi dê hướng thịt tại một số tỉnh Đòng bằng sông Cửu long	TT Dịch vụ nông nghiệp và nước sạch Nông thôn Đòng Tháp/ Nguyễn Trí Tuệ	78,43	Đạt
30	Xây dựng mô hình chăn nuôi dê sữa tại Hà Nội và Bến Tre	Trung tâm nghiên cứu Dê và Thỏ Sơn Tây/ Bùi Thanh Hằng	78,43	Đạt
31	Xây dựng mô hình vỗ béo bò thịt và xử lý chất thải chăn nuôi bằng chế phẩm sinh học	Trung tâm Khuyến nông Yên Bái/ Ngô Đăng Sỹ	79,43	Đạt
32	Xây dựng mô hình vỗ béo trâu thịt và xử lý chất thải chăn nuôi bằng chế phẩm sinh học	Trung tâm Khuyến nông -Giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên/Trần Hoàng Sơn	79,57	Đạt
33	Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thịt lông màu theo hướng hữu cơ gắn với tiêu thụ sản phẩm tại Phú Thọ	Công ty TNHH Thành Lâm/ Nguyễn Trung Tuyền	78,86	Đạt

34	Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thịt lông màu gắn với tiêu thụ sản phẩm	Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa/ Lê Sỹ Thành	83,57	Đạt
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực: Khuyến ngư</b>			
35	Xây dựng mô hình nuôi tôm sú ( <i>P. monodom</i> ) trong rừng ngập mặn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.	Trung tâm Khuyến nông Cà Mau/ Ks. Phạm Hoàng Trường.	74,14	Đạt
36	Xây dựng mô hình nuôi tôm sú ( <i>P. monodom</i> ) – lúa theo hướng hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.	Trung tâm Khuyến nông Bạc Liêu/ ThS. Nguyễn Văn Hưng.	75,29	Đạt
37	Xây dựng mô hình nuôi cua gạch ( <i>Scylla paramamosa</i> ) trong ao đầm gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.	Trung tâm Khuyến nông Thừa Thiên Huế/ Ks. Nguyễn Thị Thu Giang.	80,71	Đạt
38	Xây dựng mô hình nuôi cá chim vây vàng ( <i>Trachinotus spp</i> ) bằng lồng HDPE đảm bảo an toàn thực phẩm.	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I/ ThS. Nguyễn Thị Lệ Thủy.	79,57	Đạt
39	Xây dựng mô hình nuôi cá Bống ( <i>Spinibarbichthys denticulatus</i> ) trong lồng bè trên sông và hồ chứa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.	Trung tâm Khuyến nông và Giống nông lâm nghiệp Cao Bằng/KS. Lương Thị Linh Đa.	79,00	Đạt
40	Xây dựng mô hình nuôi cá nheo mỹ ( <i>Ictalurus punctatus</i> ) trong lồng bè trên sông và hồ chứa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.	Trung tâm Khuyến nông Lạng Sơn/ KS. Hoàng Văn Dũng.	78,71	Đạt
41	Xây dựng mô hình nuôi cá Lăng Chấm ( <i>Hemibagrus guttatus</i> ), Cá Chiên ( <i>Bagarius yarrelli</i> ) theo hướng VietGAP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.	Chi cục Thủy sản tỉnh Tuyên Quang/ KS. Đoàn Thị Huệ.	74,57	Đạt
42	Xây dựng mô hình nuôi cá Diêu hồng ( <i>Oreochromis</i> ) trong lồng bè trên sông và hồ chứa theo hướng VietGAP.	Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh/ KS. Trương Huy Dũng.	79,86	Đạt
43	Xây dựng mô hình nuôi trai lấy ngọc phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.	Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Phúc/ KS. Dương Văn Phương.	78,43	Đạt

44	Xây dựng mô hình nuôi cá trắm đen ( <i>Mylopharyngodon piceus</i> ) thương phẩm bằng thức ăn công nghiệp đảm bảo an toàn thực phẩm gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.	Trung tâm Khuyến nông Thái Bình/ ThS. Bùi Bá Duyên.	76,71	Đạt
45	Xây dựng mô hình sử dụng đèn LED chuyên dụng cho nghề lưới vây kết hợp ánh sáng đánh bắt ở vùng biển khơi.	Viện Hải Dương học/ThS. Nguyễn Phi Uy Vũ.	80,71	Đạt
46	Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ CPF ( <i>Composite -Polyurethane Foam</i> ) trong bảo quản sản phẩm trên tàu khai thác xa bờ.	Trung tâm Khuyến nông Thừa Thiên Huế/ KS. Nguyễn Thanh Tuấn.	78,14	Đạt
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực: Lâm Nghiệp</b>			
47	Xây dựng và phát triển mô hình Bương mọc gắn với tiêu thụ sản phẩm tại Hà Nội và Hòa Bình	Vườn Quốc gia Ba Vì/ ThS. Chu Ngọc Quân	81,57	Đạt
48	Xây dựng mô hình trồng cây Đắng sâm gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại tỉnh Kon Tum	Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Đông Bắc Bộ/ TS. Lê Minh Cường.	79,57	Đạt
49	Xây dựng mô hình trồng rừng thâm canh cây Keo lai mô cung cấp gỗ lớn tại vùng Tây Nam Bộ	Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Lâm nghiệp Tây Nam Bộ/ TS. Võ Ngun Thảo	79,17	Đạt
50	Xây dựng mô hình trồng Sa nhân tím tại một số tỉnh trung du miền núi phía Bắc	Trường Đại học Nông – Lâm Bắc Giang/ TS. Nguyễn Văn Hoàn	79,57	Đạt
51	Xây dựng và phát triển mô hình trồng rừng gỗ lớn bằng giống Keo lai mô và Keo lá tràm mô	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa/ ThS. Nguyễn Trọng Quyền	75,17	Đạt
52	Xây dựng và phát triển mô hình trồng cây Đương quy, Giảo cổ lam ở Gia Lai và Đắk Nông	Trường Đại học Lâm nghiệp/ ThS. Kiều Trí Đức	76,00	Đạt
53	Xây dựng và phát triển mô hình trồng cây dược liệu Địa hoàng, Diệp hạ châu theo tiêu chuẩn GACP	Công ty CPTM Dược VTYT Khải Hà/ KS. Nguyễn Văn Đức	79,00	Đạt
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực: Cơ giới hoá</b>			
54	Xây dựng mô hình tổ chức dịch vụ ứng dụng máy khay, máy cấy trong sản xuất lúa tại tỉnh Hải Dương	TT Khuyến nông tỉnh Hải Dương/ Nguyễn Tuấn Dũng	76,00	Đạt
55	Xây dựng mô hình sấy và bảo quản ván bóc gỗ rừng trồng quy mô nhóm hộ	Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng/ TS. Bùi Duy Ngọc	81,57	Đạt